

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Thông tư này là một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện; Giấy phép thành lập Chi nhánh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

**E. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>							
1	T- HCM- 271051- TT	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực từ 01/01/2011); - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một	- Người có thẩm quyền/ cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>số điều của Luật Người Khuyết tật (có hiệu lực từ 01/6/2012).</p> <p>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (có hiệu lực từ ngày 15/3/2019).</p> <p>- Quyết định số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25/4/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	
2	T-HCM-272038-	Cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật	5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực từ	1. Trình tự thực hiện Bước 2: Đối với trường hợp quy định tại điểm a và